

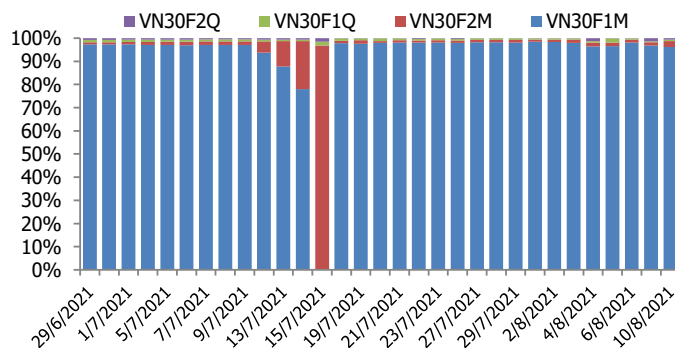
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2108	19/8/2021	9	1494.10	36,176
VN30F2109	16/9/2021	37	1492.10	980
VN30F2112	16/12/2021	128	1491.50	201
VN30F2203	17/3/2022	219	1494.70	261

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực chốt lời mạnh trong phiên chiều khiến ¾ HĐTL đóng cửa trong sắc đỏ với mức giảm 4,3 đến 6,8 điểm, trong khi cổ phiếu cơ sở giảm 3,42 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng đều suy yếu so với phiên giao dịch trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2108 giảm xuống mức -0,31 điểm, trong khi đó basis hợp đồng VN30F2109 giảm xuống -2,31 điểm. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng mạnh 38,4% so với phiên liền trước, đạt 274.591 hợp đồng được khớp lệnh trong phiên.
- Thị trường cơ sở có phiên rung lắc trước áp lực chốt lời gia tăng khi VN-Index đang ở vùng kháng cự mạnh 1.360 - 1.380 điểm. Tuy nhiên, dòng tiền vẫn lan toả tốt, giúp VN-Index duy trì sắc xanh khi chốt phiên. Về kỹ thuật, VN-Index tạo cây nến đỏ với thanh khoản cao hơn phiên trước cho thấy lực chốt lời gia tăng. Đây là điều dễ hiểu khi thị trường đã có nhịp hồi rất tốt từ vùng 1.230 điểm lên vùng kháng cự siêu mạnh 1.360 - 1.380 điểm.
- Hiện tại, các chỉ số đang trong quá trình kiểm chứng vùng kháng cự mạnh nên thị trường sẽ có những phản ứng nhất định quanh vùng giá kháng cự quan trọng, điều này mở ra cơ hội giao dịch phái sinh. Dự kiến tình trạng rung lắc sẽ còn kéo dài trong những phiên tới. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên vẫn là bám theo đà tăng, canh mua với các nhịp vồng xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ quan trọng trong ngắn hạn vẫn là vùng 1481-1485 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1501; 1508 và 1512 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Dự kiến tình trạng rung lắc sẽ còn kéo dài trong những phiên tới. Do đó, chiến lược phù hợp là mở Long khi chỉ số điều chỉnh về các vùng hỗ trợ mạnh theo khung chart 15m và 1h, duy trì tỷ trọng vừa phải để tránh bị tâm lý trước biến động kỹ thuật. Trong khi đó, vị thế Short có thể kích hoạt tại vùng kháng cự quan trọng là 1501; 1508; 1512 điểm hoặc vùng hỗ trợ mạnh 1481 điểm bị xuyên qua.

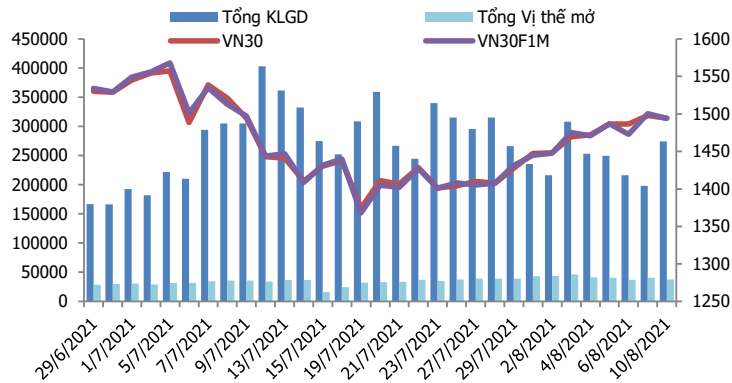
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hạn chế giữ vị thế qua đêm. Canh Short nếu chỉ số tiếp tục gặp khó tại vùng cản 1508-1512 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

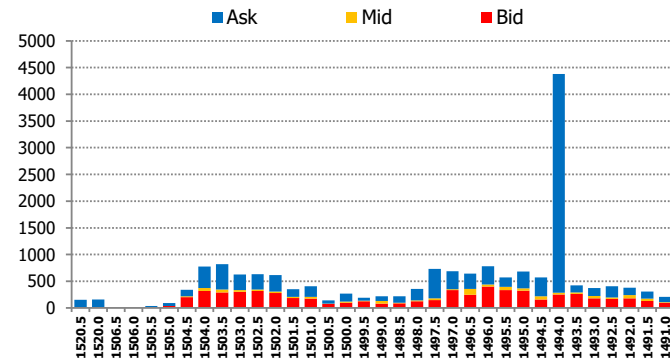
vn30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2108	1494.1	-0.43	273,956	38.5	36,176	-8.4
VN30F2109	1492.1	-0.45	549	15.3	980	72.8
VN30F2112	1491.5	0.02	53	39.5	201	1.5
VN30F2203	1494.7	-0.29	33	-10.8	261	-52.3
Tổng			274,591	38.4	37,618	-7.8

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L

- Áp lực chốt lời mạnh trong phiên chiều khiến ¾ HĐT L đóng cửa trong sắc đỏ với mức giảm 4,3 đến 6,8 điểm, trong khi cổ phiếu cơ sở giảm 3,42 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng đều suy yếu so với phiên giao dịch trước đó.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 274.591 hợp đồng, tăng 38,4%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 8 với 273.956 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2108 là 1494,89 điểm (cao hơn 0,79 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2109 là 1496,37 điểm (+4,27 điểm), VN30F2112 là 1501,19 điểm (+9,69 điểm) và VN30F2203 là 1506,04 điểm (+11,34 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

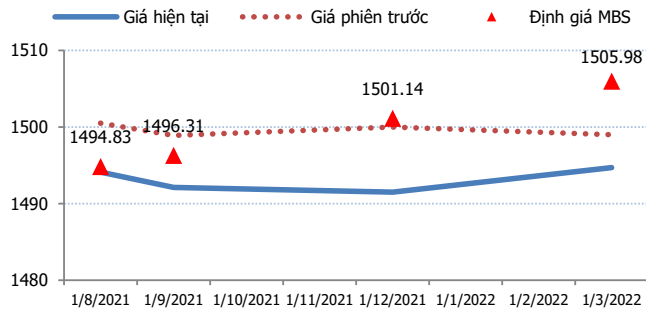
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	BUY
Hỗ trợ	1488-1492	1481-1485	1458-1463
Kháng cự	1501-1504	1508-1512	1530-1543

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2	-1.60	-0.4	-0.94
VN30F1Q - VN30F1M	-2.6	-0.50	-2.1	-2.44
VN30F1Q - VN30F2M	-0.6	1.10	-1.7	-1.5
VN30F2Q - VN30F1M	0.6	-1.50	2.1	-2.38
VN30F2Q - VN30F2M	2.6	0.10	2.5	-1.44
VN30F2Q - VN30F1Q	3.2	-1.00	4.2	0.06

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



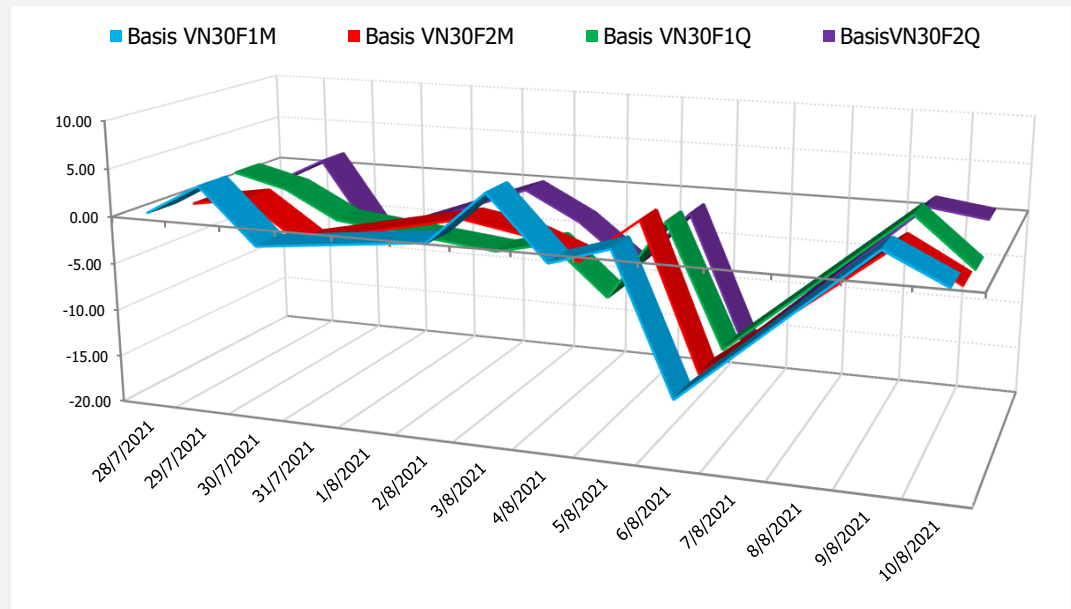
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

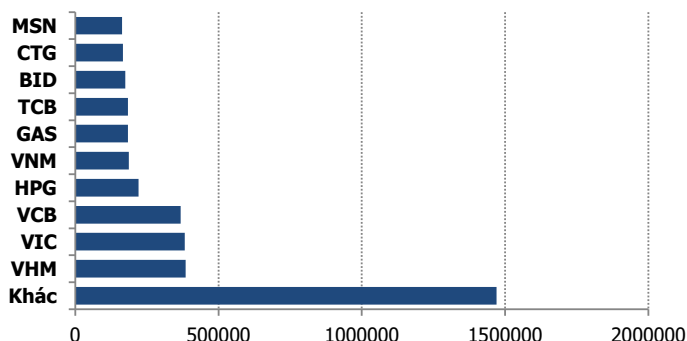
- Áp lực chốt lời mạnh trong phiên chiều khiến ¾ HĐTL đóng cửa trong sắc đỏ với mức giảm 4,3 đến 6,8 điểm, trong khi cổ phiếu cơ sở giảm 3,42 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng đều suy yếu so với phiên giao dịch trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2108 giảm xuống mức -0,31 điểm, trong khi đó basis hợp đồng VN30F2109 giảm xuống -2,31điểm.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng co hẹp, hiện nằm trong khoảng -2,6 điểm đến +3,2 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2109-VN30F2108) giảm xuống -2 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

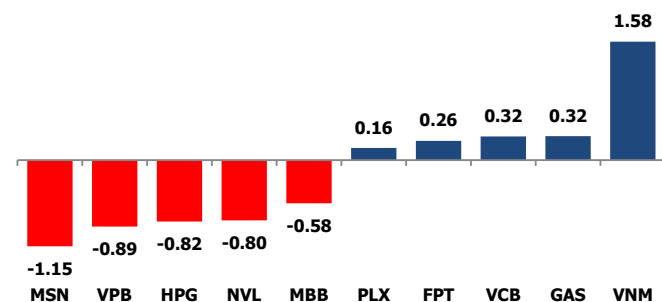


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1362.43	1494.41
Thay đổi	2.57	-3.42
%Chg	0.19	-0.23
YTD	23.42	39.56
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,128.46	3,883.37
P/E	17.13	15.76
P/B	2.72	3.12

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Sau những phút hưng phấn đầu phiên, thị trường đã chịu áp lực bán tăng mạnh sau khi VN-Index chạm vùng 1.370 điểm. Nhiều nhóm cổ phiếu "nóng" như ngân hàng, chứng khoán, thép đang có dấu hiệu điều chỉnh với số mã tăng chiếm ưu thế. Độ rộng tại rổ VN30 nghiêng về bên bán, song đã có sự cải thiện với 12 mã tăng và 17 mã giảm. GAS và VNM vẫn giữ vững ngôi vị 2 mã dẫn đầu rổ. Ở chiều ngược lại, MSN, NVL và KDH là những mã chình hơn 1%.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 3,42 điểm (-0,23) xuống 1494,41 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 196,35 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 10.572 tỷ đồng.

Khối ngoại trở lại bán ròng hơn 550 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như HPG (-159,31 tỷ đồng), SSI (-148,34 tỷ đồng), VIC (-86,23 tỷ đồng), DPM (-70,45 tỷ đồng), GAS (-57,79 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,362.43	0.19	17.13	23.42
Dow Jones	35,264.67	0.46	21.73	15.22
S&P500	4,436.75	0.10	26.94	18.12
Nikkei 225	28,038.08	0.54	16.43	2.16
Shanghai	3,529.93	1.01	16.09	1.64
DAX	15,770.71	0.16	18.52	14.96
Vàng	1,726.58	(0.14)		(9.05)
Dầu WTI	68.39	0.15		40.95

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 09/08/2021			
Trung Quốc- CPI	1.10%	0.80%	1.00%
Thứ Ba - 10/08/2021			
Triển vọng năng lượng ngắn hạn EIA			
Thứ Tư - 11/08/2021			
Mỹ- CPI lõi	0.90%	0.40%	
Mỹ- Dự trữ dầu thô	3.626M		
Thứ Năm - 12/08/2021			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	385K	375K	
Thứ Sáu - 13/08/2021			
Thứ Hai - 16/08/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ trái chiều trong bối cảnh Thượng viện thông qua gói chi tiêu cơ sở hạ tầng mới trị giá 1 nghìn tỷ USD. Chỉ số Dow Jones tăng 162,82 điểm lên 35.264,67 điểm, đóng cửa ở mức cao kỷ lục. S&P 500 tăng 0,1% lên 4.436,75 điểm và đóng cửa ở mức cao nhất mọi thời đại. Trong khi đó, Nasdaq Composite giảm khoảng 0,5% xuống 14.788,09 điểm.
- Lực cầu ở Mỹ dự báo tăng, giá dầu phục hồi hơn 2%. Chốt phiên 10/8, dầu thô Brent tăng 1,59 USD hay 2,3% lên 70,63 USD/thùng và dầu thô WTI tăng 1,81 USD hay 2,7% lên 68,29 USD/thùng. Cả hai loại dầu này đã giảm khoảng 2,5% trong phiên trước.
- Giá vàng ngày 10/8 trái chiều do lo ngại liên quan ảnh hưởng từ biến chủng Delta đến nền kinh tế giúp hạn chế phần nào áp lực từ USD và lợi suất trái phiếu đi lên. Giá vàng giao ngay tại sàn New York giảm 0,8 USD xuống 1.728,8 USD/ounce. Giá vàng tương lai tăng 0,3% lên 1.731,7 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MSN, VPB và HPG là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 đảo chiều giảm điểm. Trong đó, MSN lấy đi 1,15 điểm của chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật MSN



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	9.04	49,400	-0.60	2.85%	1160.3	-0.82	12.18	3.35
TCB	Banks	8.86	52,300	-0.38	2.12%	642.292	-0.51	12.84	2.33
VIC	Real Estate Management & Development	8.00	113,000	-0.09	1.77%	322.364	-0.11	51.97	4.74
VPB	Banks	7.18	60,500	-0.82	2.33%	376.352	-0.89	13.08	2.65
ACB	Banks	6.23	36,500	0.00	1.80%	381.878	0.00	11.43	2.60
VHM	Real Estate Management & Development	5.76	117,000	-0.34	1.79%	909.254	-0.29	14.86	4.22
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.61	97,800	0.31	0.82%	262.613	0.26	23.84	5.30
VNM	Food Products	5.56	89,400	1.94	2.27%	532.316	1.58	19.10	5.96
MBB	Banks	4.58	29,650	-0.84	2.37%	411.276	-0.58	10.73	2.10
MSN	Food Products	4.26	138,500	-1.77	2.17%	141.556	-1.15	108.12	10.06
NVL	Real Estate Management & Development	4.01	104,600	-1.32	2.29%	330.177	-0.80	33.90	4.83
MWG	Specialty Retail	4.00	173,900	0.06	1.52%	152.514	0.03	19.21	4.78
STB	Banks	3.90	30,600	-0.33	2.31%	746.385	-0.19	20.46	1.86
VCB	Banks	3.00	99,000	0.71	0.71%	153.786	0.32	17.34	3.64
HDB	Banks	2.95	35,550	0.14	2.13%	109.923	0.06	11.51	2.30
VJC	Airlines	2.39	118,700	-0.67	2.13%	58.971	-0.24	52.62	4.25
SSI	Capital Markets	1.88	59,400	0.17	2.20%	748.24	0.05	21.40	3.37
CTG	Banks	1.86	34,650	0.29	1.45%	417.147	0.08	9.39	1.83
TPB	Banks	1.72	36,000	0.28	2.26%	122.239	0.07	9.45	2.07
VRE	Real Estate Management & Development	1.54	28,350	-0.87	2.65%	126.135	-0.20	24.12	2.14
PDR	Capital Markets	1.35	92,900	-0.75	1.95%	268.458	-0.15	34.42	8.49
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.30	95,800	-0.73	1.36%	42.176	-0.14	19.26	3.79
KDH	Real Estate Management & Development	1.26	41,900	-1.06	1.31%	235.089	-0.20	21.53	3.09
SAB	Food Products	0.81	154,100	-0.64	1.75%	45.677	-0.08	20.38	4.98
GAS	Gas Utilities	0.68	96,000	3.23	4.31%	211.053	0.32	23.55	3.93
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.65	53,800	1.70	2.67%	219.12	0.16	18.46	2.85
BID	Banks	0.52	43,300	0.35	1.05%	80.758	0.03	21.15	2.20
GVR	Real Estate Management & Development	0.42	35,000	-0.57	2.16%	224.293	-0.04	32.08	2.93
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.39	11,250	0.90	2.24%	98.199	0.05	10.85	0.91
BVH	Beverages	0.29	53,400	-0.93	2.26%	37.306	-0.04	20.96	1.94

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn